TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG T** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:25/2022/QĐST-HNGĐ	*Mường T, ngày 06 tháng 09 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 08 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lù Văn T - sinh năm 1993

Địa chỉ: Bản Nà H 1, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu;

- Bị đơn: Chị Kà Thị H - sinh năm 1999;

Địa chỉ: Bản Nà H 1, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 55; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận ngày 29 tháng 08 năm 2022, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 08 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lù Văn T - sinh năm 1993 và chị Kà Thị H - sinh năm 1999.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lù Văn T và chị Kà Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lù Văn T và chị Kà Thị H có 02 con chung. Anh T và chị H thỏa thuận, thống nhất, nhất trí với nhau: Giao cháu Lù Trọng H, sinh ngày 01/04/2016 và cháu Lù Gia M, sinh ngày 20/09/2017 cho anh Lù Văn T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị H tự thỏa thuận về cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về quyền thăm nom con chung: Sau khi ly hôn, chị H là người không trực tiếp nuôi con chung: Có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà anh T phải tạo

điều kiện cho chị H thăm các con, không được cản trở, nếu không gây ảnh hưởng xấu cho các con.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh T và chị H xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Công nợ chung: Không có gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Anh T, chị H mỗi người phải nộp 75.000 đồng. Anh T và chị H thỏa thuận nhất trí anh T chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm tương ứng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Mường T, tỉnh Lai Châu theo biên lai số: AA/2021/0000648 ngày 28 tháng 07 năm 2022. Trả lại cho anh Lù Văn T là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Lai Châu;*
- *VKS huyện Mường T;*
- *Chi cục THADS huyện Mường T;*
-*UBND xã Vàng S, huyện Mường T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN
Đã ký
Lò Thị Chiến